

**BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ,
KẾ HOẠCH 06 THÁNG CUỐI NĂM 2024**

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 6 THÁNG NĂM 2024

I. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ

Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 và số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Bộ TN&MT ban hành Quyết định số 59/QĐ-BTNMT ngày 08/01/2024 về việc ban hành Chương trình hành động ngành TN&MT thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP và số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ. Theo đó, Bộ TN&MT đã quán triệt tới các đơn vị trực thuộc Bộ về mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp của Nghị quyết; phân công, chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết đã đề ra.

Chương trình hành động bám sát chủ đề "Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững" với 06 quan điểm chỉ đạo và 5 nhóm nhiệm vụ đặt ra trong chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và cải thiện môi trường kinh doanh nhằm hướng tới mục tiêu năm 2024 là năm bứt phá thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021 - 2025.

Tình hình KTXH tháng 6 và Quý II năm 2024, cụ thể:

1. Về Chỉ tiêu "Hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến": Tiếp tục đôn đốc, đảm bảo chỉ tiêu 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến trong năm 2024.

2. Về Chỉ tiêu "Hồ chứa thủy lợi, thủy điện được xác định và công bố dòng chảy tối thiểu sau đập"

Tiếp tục thực hiện theo dõi, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ, đến nay 100% hồ chứa đã được kết nối, cung cấp thông

tin, dữ liệu hàng ngày. Theo dõi, giám sát trực tuyến vận hành các hồ chứa thủy điện lớn, đảm bảo 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến; tiếp tục rà soát, đôn đốc các công trình khai thác, sử dụng nước và thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ TN&MT là đối tượng quan trắc tự động hoàn thành việc quan trắc, tự động đạt 100% (trừ công trình thủy lợi).

Tiếp tục rà soát đảm bảo chỉ tiêu xác định và công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 700 hồ chứa, đập dâng của 650 công trình thủy lợi, thủy điện. Đến nay đã công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu 725 hồ chứa, đập dâng của 644 công trình thủy lợi, thủy điện tại Quyết định số 154/QĐ-BTNMT ngày 17/01/2024 của Bộ trưởng Bộ TN&MT.

3. Về Chỉ tiêu “Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị”: Theo quy định, tỷ lệ này chỉ được thống kê định kỳ theo năm của năm trước đó, không có kết quả thống kê theo tháng.

Đối với số liệu thống kê năm 2023: Ngày 04/5/2024, Chính phủ đã có Báo cáo số 212/BC-CP về công tác bảo vệ môi trường năm 2023. Theo đó, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý tại đô thị trung bình đạt khoảng 96,6% (vượt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2023 của Chính phủ).

4. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ:

4.1. Việc thực hiện xây dựng Văn bản QPPL: Bộ TN&MT thực hiện 15 văn bản QPPL (trong đó, được giao thực hiện 12 văn bản theo Nghị quyết số 01 và thực hiện thêm 03 văn bản); theo kế hoạch, 6 tháng đầu năm phải trình 07 văn bản (hiện đã hoàn thành, trình 10 văn bản), trong đó:

** 05 văn bản trong hạn, gồm:*

(1) Luật Địa chất và Khoáng sản, Bộ đã trình tại tờ trình số 05/TTr-BTNMT ngày 05/02/2024;

(2) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, Chính phủ đã ban hành tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;

(3) Nghị định quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, Chính phủ đã ban hành tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024;

(4) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật), Bộ đã trình tại tờ trình số 11/TTr-BTNMT ngày 19/02/2024;

(5) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Bộ đã trình tại Tờ trình số 19/TTr-BTNMT ngày 29/02/2024.

** 05 văn bản trước hạn, gồm:*

(1) Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (thời gian trình: tháng 9/2024), Bộ đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 30/TTr-BTNMT ngày 08/4/2024 và Tờ trình số 47//TTrBTNMT ngày 09/5/2024;

(2) Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất (thời gian trình: tháng 9/2024), Bộ đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 50/TTr-BTNMT ngày 10/5/2024;

(3) Nghị định của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (thời gian trình: tháng 9/2024), Bộ đã có Văn bản số 2471/BTNMT-CĐKDLTĐĐ ngày 17/4/2024 gửi Bộ Tư pháp thẩm định;

(4) Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản và hệ thống thông tin đất đai (thời gian trình: tháng 9/2024), Bộ đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 48/TTr-BTNMT ngày 10/5/2024;

(5) Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (thời gian trình: tháng 12/2024), Bộ đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 64/TTr-BTNMT ngày 18/6/2024.

4.2. Việc thực hiện các nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Bộ TN&MT thực hiện 15 nhiệm vụ; theo kế hoạch, 6 tháng đầu năm phải trình Thủ tướng Chính phủ 03 đề án, trong đó:

** Đã hoàn thành 01 đề án:* Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”; hiện Bộ TN&MT đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tại Tờ trình số 31/TTr-BTNMT ngày 11/4/2024;

** 02 Đề án đang triển khai thực hiện, gồm:*

(1) Đề án “Tổ chức Diễn đàn khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 12 về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải và kinh tế tuần hoàn tại Hà Nội năm 2024”: Bộ đã hoàn thiện các nội dung: (i) Dự thảo Đề án tổ chức Diễn đàn 3R lần thứ 12; (ii) Thư của Trung tâm Phát triển vùng Liên Hợp quốc (UNCRD) gửi Lãnh đạo Bộ TN&MT ngày 09/4/2024. Hiện đang thực hiện các quy trình thủ tục liên quan về việc trình hồ sơ Đề án;

(2) Đề án “Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long”: Đơn vị thực hiện đã trình Ban Cán sự Đảng Bộ TN&MT, hiện đang hoàn thiện theo ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ TN&MT và ý kiến các Bộ, ngành có liên quan.

Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP

1. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

- Bộ TN&MT nâng cấp và tiếp tục vận hành Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ (<https://dichvucong.monre.gov.vn>) đáp ứng các tiêu chí, yêu cầu theo quy định; kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia

về đăng ký doanh nghiệp, về bảo hiểm, về dân cư và Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông; kết nối, tích hợp với Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công Quốc gia cho phép tổ chức, doanh nghiệp, người dân thanh toán phí, lệ phí (nếu có) trực tuyến khi thực hiện TTHC theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ, Bộ TN&MT đã cung cấp 88 Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), trong đó 35 DVCTT mức độ toàn trình trong tổng số 42 DVCTT đủ điều kiện toàn trình (chiếm tỷ lệ 83,3%).

- Đã tích hợp, cung cấp 86 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100 %.

- Tổng số hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử của Bộ trong năm 2024 (tính từ 01/01/2024 - 09/06/2024) đã tiếp nhận, xử lý theo hình thức DVCTT là 1.419 hồ sơ.

- Tiếp tục hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công

2.1. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hoàn thiện, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Đối với dịch vụ công theo Đề án 06/CP: Bộ đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối với CSDLQG về dân cư, đến nay đã có 63/63 tỉnh, thành phố triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh 26.487 hồ sơ.

- Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 422/QĐ-TTg:

(1) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân:

Bộ đã hoàn thành tái cấu trúc quy trình, thực hiện kết nối, tích hợp, công bố, cung cấp DVCTT “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền ở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và tích hợp với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện tại 63/63 tỉnh, thành phố đã triển khai, trong 6 tháng đầu năm 2024 phát sinh 113.018 hồ sơ.

(2) Nhóm dịch vụ công thiết yếu của tổ chức:

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển”: Bộ đang triển khai thực hiện, hoàn thành tháng 7/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

Nhóm thủ tục này liên quan đến 03 Nghị định, hiện nay Bộ TN&MT đang trình Chính phủ ban hành các Nghị định sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định trên để có đầy đủ căn cứ pháp lý triển khai thực hiện.

- Đối với DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” được phê duyệt thuộc nhóm Dịch vụ công thiết yếu của tổ chức, tuy nhiên theo quy định về thu tiền sử dụng đất được quy định tại Điều 16, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định số 79/2019/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 10/12/2019) không quy định đối tượng được ghi nợ là tổ chức kinh tế.

Như vậy đối với thủ tục trên chỉ cung cấp được thủ tục “Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”.

Bên cạnh đó, theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 85 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tên thủ tục chính xác là “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính”. Hiện đã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình và tích hợp, cung cấp DVCTT cho dịch vụ công nói trên, hiện tại đã triển khai trên 53/63 tỉnh, thành phố, phát sinh 2.039 hồ sơ.

Bộ đã có văn bản giải trình và kiến nghị Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP xem xét, thay đổi DVCTT “Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (do xóa nợ nghĩa vụ tài chính)” thành Bộ TN&MT thực hiện 01 DVCTT “Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính” thuộc nhóm dịch vụ công thiết yếu của cá nhân.

- Đối với dịch vụ công tại danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 206/QĐ-TTg: Đối với “Nhóm thủ tục đăng ký, kê khai kế hoạch tái chế sản phẩm, bao bì/Kê khai đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và nộp trực tuyến tiền đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải”: Bộ đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện DVCTT, hoàn thành tháng 11/2024 theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.

2.2. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu: Theo số liệu tại Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ thanh toán trực tuyến đã tiếp nhận 978 hồ sơ/tổng số hồ sơ tiếp nhận 1023 hồ sơ; đạt tỷ lệ 95,6%.

2.3. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu: Tính đến ngày 03/6, hồ sơ trực tuyến đã tiếp nhận trong năm 2024 là 1.178 hồ sơ/tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm 2024 là 3.057 hồ sơ; đạt tỷ lệ 39%

2.4. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu: Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đã thực hiện số hóa đối với các hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo ước tính đã đạt khoảng 30% tổng số các hồ sơ TTHC (đã bố trí kế hoạch hoàn thành 100% trong năm 2024), trong đó tập trung vào quá trình giải quyết TTHC và quá trình báo cáo trình Bộ phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng. Hiện tại, Bộ TN&MT đã giao Cục chuyển đổi số và thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường là đơn vị chủ trì thực hiện việc “Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ TN&MT” thuộc hạng mục “Phát triển Chính phủ số ngành TN&MT” của Dự án Chuyển đổi số ngành TN&MT. Các sản phẩm của Dự án này sẽ nâng cấp, tiếp tục đổi mới, đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ và thiết lập Kho quản lý dữ liệu điện tử tập trung của Bộ TN&MT kết nối với Kho dữ liệu điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.5. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử tối thiểu: Đạt 100% kết quả giải quyết TTHC đều được trình ký số, phát hành theo quy định pháp luật về công tác văn thư (trừ thủ tục “Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ” có kết quả thực hiện là “Thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao hoặc xuất bản phẩm”), sau đó Bộ thực hiện trả cả bản giấy và bản điện tử cho tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp TTHC chỉ quy định cung cấp bản kết quả giải quyết điện tử hoặc tổ chức, cá nhân có đề nghị khác. Khi có kết quả giải quyết TTHC thành công, các hồ sơ, giấy tờ được số hóa, có giá trị pháp lý như hồ sơ giấy và trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thì được sử dụng trong thực hiện các TTHC khác của tổ chức, cá nhân.

(Chi tiết tại Văn bản kèm theo)

II. Công tác kế hoạch - tài chính 6 tháng năm 2024

1. Công tác kế hoạch

a) Tình hình quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- *Nguồn Các hoạt động kinh tế:* Thực hiện 84 nhiệm vụ. Tổng khái toán 6.186.887 triệu đồng; đã phân bổ là 2.895.693 triệu đồng; còn lại 3.291.192 triệu đồng chưa phân bổ

- *Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường:* 81 nhiệm vụ; khái toán kinh phí 1.240.540 triệu đồng; đã phân bổ là 646.835 triệu đồng; còn lại 593.705 triệu đồng chưa bố trí. Theo kế hoạch dự kiến năm 2025-2026 sẽ bố trí hết số kinh phí này theo đúng tiến độ thực hiện các nhiệm vụ.

b) Tình hình phê duyệt các nhiệm vụ chuyên môn mở mới

Bộ đã ban hành Quyết định số 1126/QĐ-BTNMT ngày 26/4/2024 về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2025, trong đó:

- Nguồn Các hoạt động kinh tế: 19 nhiệm vụ.

- Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường: 30 nhiệm vụ.

Hiện nay, các đơn vị đang hoàn thiện các thủ tục để trình Bộ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền.

2. Tình hình phân bổ, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024

a) Giao kế hoạch đầu tư công năm 2024

Tổng số vốn năm 2024 đã phân bổ là 1.115.052 triệu đồng:

- Vốn trong nước: 1.065.160 triệu đồng.

- Vốn nước ngoài: 49.892 triệu đồng.

(Còn lại 1.108 triệu đồng vốn nước ngoài chưa phân bổ, dự kiến bố trí cho Dự án “Xây dựng hệ thống quan trắc giám sát việc vận hành của các hồ chứa thủy điện và hệ thống hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình (ODA Italy)”. Tuy nhiên, đến nay, Dự án chưa được phê duyệt Hiệp định vay vốn nên chưa đủ điều kiện giao.

b) Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn NSNN năm 2023 sang năm 2024

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 45/TTg-KTTH ngày 10 tháng 5 năm 2024; thực hiện Công văn số 3922/BKHĐT-TH ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Trung ương năm 2023 sang năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thông báo danh mục dự án và mức vốn được chấp thuận kéo dài. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024, với tổng mức vốn là 6.932 triệu đồng vốn trong nước.

c) Tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2024

Đến hết ngày 15 tháng 7 năm 2024, tổng số vốn kế hoạch đầu tư công đã giải ngân là 118.063 triệu đồng/1.115.052 triệu đồng, đạt 10,59%. Trong đó, vốn trong nước là 106.963 triệu đồng, vốn nước ngoài là 11.370 triệu đồng.

Dự kiến đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2024, kế hoạch đầu tư công Bộ Tài nguyên và Môi trường giải ngân ước đạt 569.936 triệu đồng /1.115.052 triệu đồng, đạt 51,08%. Dự kiến hết niên độ năm 2024, số vốn kế hoạch đầu tư công giải ngân ước đạt 1.113.700 triệu đồng /1.115.052 triệu đồng, đạt 99,78%.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

d) Kết quả thực hiện các giải pháp thúc đẩy giải ngân

Quán triệt Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các văn bản đôn đốc các đơn vị trực thuộc, quán triệt phải xác định công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2024 của từng đơn vị. Cụ thể như sau:

- Công văn số 608/BTNMT-KHTC ngày 26 tháng 01 năm 2024 yêu cầu các đơn vị trực thuộc khẩn trương tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

- Công văn số 2142/BTNMT-KHTC ngày 05 ngày 4 năm 2024 quán triệt Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; báo cáo tình hình triển khai, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024;

- Định kỳ tổ chức họp, kiểm điểm tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các dự án.

đ. Một số khó khăn, vướng mắc

Ngay từ đầu năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc khẩn trương tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và quán triệt Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công đến từng đơn vị có dự án đầu tư công. Hiện nay, việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Về thủ tục đầu tư, trình tự đầu tư xây dựng cơ bản:

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chỉ đạo các đơn vị có liên quan, phối hợp với cơ quan của Bộ Xây dựng, đơn vị chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng phân cấp, phân quyền cho người quyết định đầu tư chịu trách nhiệm hoặc phân cấp cho địa phương nhằm rút ngắn thời gian, thuận lợi trong quá trình thực hiện.

+ Thời gian hoàn thiện các thủ tục về đất đai, quy hoạch, điện nước, phòng cháy chữa cháy khá dài để trình cơ quan chuyên môn thẩm định dự án, thiết kế dự toán. Một số dự án khi thi công ảnh hưởng đến các công trình lân cận nên phải hoàn thiện các thủ tục mới có thể tiếp tục triển khai.

- Về tổ chức thực hiện:

+ Đối với các dự án đầu tư công do các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện, chủ yếu là đầu tư xây dựng, nhập khẩu, lắp đặt trang thiết bị đặc thù cho các Trạm quan trắc tài nguyên và môi trường, địa bàn đầu tư phân tán trên nhiều tỉnh, thành, đặc biệt là vùng đồng bằng sông Cửu Long. Do vậy, việc thực hiện các thủ tục về đất đai, mua sắm, đặt hàng, lắp đặt và vận hành thử nghiệm, nghiệm thu các công trình gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, trong việc đào tạo, chuyển giao công nghệ, ...

+ Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi còn gặp khó khăn trong việc trao đổi thống nhất với các nhà tài trợ trong các hoạt động cụ thể của dự án; nhiều nhà tài trợ can thiệp sâu vào quá trình triển khai, phê duyệt thiết kế dự toán, điều khoản tham chiếu; thời gian trả lời thư không phản đối kéo dài gây chậm tiến độ.

- Một số gói thầu đã tạm ứng vốn cuối năm 2023, phải hoàn khôi lượng nên đến nay vốn năm 2024 giải ngân thấp; gói thầu lựa chọn nhà thầu năm 2024 đang tổ chức, chưa ký được hợp đồng để tạm ứng vốn; các gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu đầu năm 2024 thiếu cơ sở để trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức đấu thầu do đến ngày 15/02/2024 Bộ KH&ĐT mới ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT và ngày 26/4/2024 Bộ KH&ĐT ban hành Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT thay thế 01/2024/TT-BKHĐT để hướng dẫn thực hiện.

- Ngoài các nguyên nhân khách quan nêu trên, trong quá trình xây dựng, lập kế hoạch đầu tư công hằng năm, các đơn vị đã chưa đánh giá hết khả năng thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư; không đánh giá đúng năng lực của các ban quản lý dự án, các đơn vị trực tiếp thực hiện, dẫn đến đề xuất kế hoạch cao hơn khả năng thực hiện và giải ngân. Do đó, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của các Ban quản lý dự án, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác kế hoạch nhằm thực hiện tốt hơn nữa kế hoạch đầu tư công, góp phần tích cực vào việc giành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn.

2. Tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2024

Bộ đã giao dự toán 2024 cho các đơn vị tại Quyết định số 4199/QĐ-BTNMT ngày 29/12/2023 theo đúng dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể:

- Vốn trong nước: **2.107.747** triệu đồng¹ (trong đó, cắt giảm, tiết kiệm theo

¹ Nguồn các hoạt động kinh tế 977.610 triệu đồng; sự nghiệp BVMT 638.457 triệu đồng; Quản lý hành chính 251.630 triệu đồng; Khoa học công nghệ 173.360 triệu đồng; Giáo dục đào tạo và dạy nghề 61.830 triệu đồng; sự nghiệp Y tế 4.000 triệu đồng; Văn hóa thông tin 600 triệu đồng; Tài chính khác: 260 triệu đồng.

Chỉ thị 01/CT-TTg: 11.841 trđ)

- Vốn nước ngoài: **458.886** triệu đồng²

Bộ đã thực hiện điều chỉnh dự toán theo ý kiến kiểm tra phân bổ của Bộ Tài chính tại Quyết định số 662/QĐ-BTNMT ngày 15/3/2024.

Trong 03 tháng đầu năm 2024, chủ yếu các đơn vị mới tạm ứng lương và một số khoản chi phục vụ công tác quản lý; đến nay, sau khi có ý kiến kiểm tra phân bổ dự toán của Bộ Tài chính, các đơn vị mới bắt đầu giải ngân để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tỷ lệ giải ngân tính đến nay, đạt 33 % dự toán được giao

Năm 2024, (vốn trong nước) nguồn Các hoạt động kinh tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao 977.610 triệu đồng (giảm 7% so với số giao năm 2023); sau khi phân bổ, cân đối dự toán NSNN năm 2024 cho các nhiệm vụ đặc thù, kết thúc, chuyển tiếp, đối ứng (654.092 triệu đồng), Bộ Tài nguyên và Môi trường mới chỉ cân đối được một phần dự toán cho các nhiệm vụ cấp bách (323.518 triệu đồng), còn thiếu, **đề nghị cấp bổ sung là 240.094 triệu đồng³** để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- *Đánh giá tài nguyên khoáng sản phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông đô thị vùng đồng bằng sông Cửu long: 65.683 trđ.*

- *Các nhiệm vụ quy hoạch tài nguyên nước có tính chất kỹ thuật chuyên ngành, đề nghị cấp bổ sung: 35.755 triệu đồng, thực hiện 05 nhiệm vụ quy hoạch trình ban hành trong năm 2024 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP.*

- *Tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025³: 45.000 trđ.*

- *Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính: 50.000 trđ.*

- *Xây dựng chiến lược sử dụng đất quốc gia có tầm nhìn dài hạn đến năm 2045³: 4.483 triệu đồng.*

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Kiểm toán nhà nước thực hiện 03 cuộc kiểm toán: (i) kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023; (ii) kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT; (iii) Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng các Quỹ tài chính ngoài ngân sách do Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023 tại Bộ TN&MT . Hiện nay, đang trong quá trình hoàn thiện dự thảo Báo cáo kết quả kiểm toán.

3. Tình hình phân bổ nguồn sự nghiệp BVMT trung ương

Ngày 10/11/2023 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 105/2023/QH15 về việc phân bổ ngân sách trung ương năm 2024 và Thủ tướng Chính phủ đã ban

² Nguồn các hoạt động kinh tế 45.926 triệu đồng; sự nghiệp BVMT 412.960 triệu đồng.

³ Công văn số 3528/BTNMT-KHTC ngày 31/05/2024

hành Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 20/12/2023 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Theo đó, tổng kinh phí nguồn sự nghiệp BVMT trung ương năm 2024: 1.786.000 triệu đồng (Các cơ quan trung ương là 1.339.577 triệu đồng và Bộ TNMT là 1.051.417 triệu đồng).

Bộ đã thông báo nội dung chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trung ương năm 2024 đến các Bộ, Ngành để tổ chức triển khai, thực hiện.

Bộ TNMT đã có Công văn số 3635/BTNMT-KHTC và 3635/BTNMT-KHTC ngày 06/6/2024 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Hiện nay, Vụ KHTC đang chủ trì tổng hợp đề xuất kế hoạch năm 2025 và 03 năm 2025-2027 của các Bộ, ngành để gửi Bộ Tài chính theo quy định.

4. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch

a. Quy hoạch cấp quốc gia: Bộ TN&MT được giao chủ trì thực hiện 08 quy hoạch. Trong đó: 06 Quy hoạch đã được phê duyệt⁴ và 02 Quy hoạch đã trình Chính phủ⁵

b. Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành: Bộ chủ trì thực hiện 15 quy hoạch, bao gồm 02 quy hoạch lĩnh vực⁶ và 13 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông.

Hiện nay, TTgCP đã phê duyệt 02 quy hoạch lĩnh vực và 08 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông; 05 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông còn lại phải trình Chính phủ năm 2024 theo Nghị quyết 01 của Chính phủ.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. Công tác kế hoạch, thống kê - tổng hợp

- Chủ động trong việc đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP của Chính phủ; nâng cao chất lượng và đảm bảo đúng thời gian đối với báo cáo kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết theo yêu cầu.

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện và tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo đúng quy định, trọng tâm là các nhiệm vụ Chính phủ, nhiệm vụ quy hoạch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách được giao thực hiện năm 2024. Đồng thời tập trung rà soát, xây dựng, sửa đổi các

⁴ gồm: Quy hoạch **sử dụng đất** quốc gia; Quy hoạch **không gian biển** quốc gia; Quy hoạch **tài nguyên nước**; Quy hoạch điều tra cơ bản **địa chất về khoáng sản** và Quy hoạch mạng lưới trạm **khí tượng thủy văn** quốc gia, quy hoạch **bảo vệ môi trường** quốc gia.

⁵ Quy hoạch tổng thể **bảo tồn đa dạng sinh học** quốc gia và Quy hoạch **tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ**.

⁶ Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia và Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

định mức KT-KT đảm bảo phù hợp, sát với thực tế tổ chức thực hiện, thống nhất giữa các lĩnh vực thuộc Bộ.

- Đề xuất phương án về kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành và địa phương để báo cáo Lãnh đạo Bộ theo đúng quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng và đảm bảo thời hạn góp ý, thẩm định các nhiệm vụ, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành lĩnh vực của các Bộ, ngành và địa phương.

2. Công tác quản lý tài chính, kế toán

- Tổng hợp xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2025-2027.

- Tổng hợp Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính NSNN năm 2023 theo quy định.

- Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

3. Công tác quản lý đầu tư công và tài sản

- Tiếp tục rà soát, đánh giá những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024, đánh giá khả năng thực hiện và giải ngân theo từng tháng, từng quý; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ các vướng mắc phát sinh, đề xuất các giải pháp để điều hành, tổ chức thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu công năm 2024, đảm bảo hiệu quả, hiệu lực.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 của các đơn vị, chủ đầu tư.

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, điều chỉnh, bổ sung vốn cho các dự án cần thiết, cấp bách mới phát sinh; rà soát, điều chỉnh kế hoạch năm 2024 khi có yêu cầu và nhu cầu cấp bách, khách quan.

- Đôn đốc và chỉ đạo điều hành công tác lập báo cáo, thẩm định và phê duyệt quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành; quyết liệt giải quyết dứt điểm các dự án đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa lập, trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Thực hiện công tác thẩm tra và quyết toán vốn đầu tư theo niên độ năm 2023 gửi Bộ Tài chính đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

- Hướng dẫn, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và quy định.

- Hoàn thành việc tổng hợp phương án sắp xếp các cơ sở nhà, đất của 07 tỉnh còn lại đã kiểm tra để gửi xin ý kiến của các tỉnh trước khi gửi Bộ Tài chính có ý kiến theo quy định.

- Tiếp tục hoàn thiện và trình lãnh đạo Bộ gửi Bộ Tài chính triển khai rà soát, kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất tại 5 thành phố trực thuộc trung ương và phê duyệt phương án sắp xếp nhà, đất tại các địa phương khác đã kiểm tra.

C. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ Tài chính sớm có hướng dẫn về tính nguồn chi trả tiền lương và giao bổ sung dự toán thực hiện mức lương cơ sở 2.340.000 triệu đồng/tháng đối với các đơn vị quản lý nhà nước để bảo đảm chi trả lương mới cho cán bộ, công chức từ 01/7/2024 theo đúng quy định.

- Đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống của cán bộ, viên chức, người lao động, tiếp tục duy trì hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công nhằm hoàn thành các nhiệm vụ đào tạo, giảng dạy, phục hồi chức năng được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quy định các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; y tế thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được tiếp tục duy trì mô hình hoạt động theo phương án tự chủ tài chính đã được phê duyệt giai đoạn 2023-2025 (là đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần) cho đến khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập của các lĩnh vực thuộc Bộ quản lý chuyên ngành thay thế Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình số 66/TTr-BTNMT ngày 28/6/2024)

VỤ KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH